

Bản án số: 135/2025/HS-ST
Ngày: 03-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Hạnh

Bà Nguyễn Thị Lý

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2025/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị Lan C; Giới tính: Nữ, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Số A tổ A, ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: Số F đường số G, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Con ông Nguyễn Bá G và bà Lê Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 05/10/2024; (có mặt).

2/ Nguyễn Thị K; Giới tính: Nữ, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi thường trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú ổn định; Con ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị B1; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giam ngày 03/10/2024; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Lan C1 là đối tượng nghiện ma túy, từ tháng 9/2024 C1 đã

mua ma túy của người đàn ông P (chưa rõ nhân thân lai lịch) về sử dụng và chia nhỏ để bán lại cho các con nghiện để kiếm lời, cụ thể như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 30/9/2024, Nguyễn Thị Lan C1 sử dụng điện thoại di động số 0939657594 gọi vào số điện thoại 0903192193 của P hỏi mua nửa hộp 5 ma túy tổng hợp (hàng đá) với số tiền 1.200.000 đồng thì P đồng ý bán và hẹn gặp tại khu vực ngã tư B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó C1 sử dụng xe gắn máy biển số 59N1-81352 đi đến điểm hẹn đưa cho P số tiền 1.200.000 đồng. P nhận tiền và kêu C1 ngồi tại quán cà phê ven đường đợi P quay lại. Khoảng 30 phút sau, P quay lại đưa cho C1 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp (hàng đá), rồi bỏ đi đâu không rõ. Sau khi mua ma túy, C1 mang về phòng trọ tại địa chỉ 6 Đường số G, Phường C, quận G phân chia ra thành 06 gói để bán lại cho người nghiện kiếm lời (04 gói bán giá 200.000 đồng/gói; 02 gói bán giá 500.000 đồng/gói). C1 bỏ 06 gói ma túy vừa phân ra bỏ vào trong hộp kim loại màu hồng và cất giấu trên gác nhà đang thuê ở, số ma túy dư ra sau khi phân chia, C1 bỏ hết vào nỏ thủy tinh gắn trong bình nhựa có ống hút để bản thân sử dụng dần. Sau đó, C1 đã sử dụng một phần ma túy trong nỏ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì có Trương Thị Thùy T, là người giúp việc cho C1 tới. Lúc này, T thấy trên bàn có bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong có sẵn ma túy nên đã xin C1 sử dụng và C1 đồng ý. T sử dụng một hơi, rồi ngồi nói chuyện với C1 khoảng 15 phút thì tiếp tục sử dụng thêm một, đến hai hơi nữa thì C1 chở T đi chùa.

Trưa ngày 01/10/2024, Nguyễn Thị K sử dụng tài khoản Messenger tên “Nguyen K nguyen” nhắn tin cho tài khoản “Chi Lan” của C1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì C1 đồng ý bán. Sau đó K đi bộ đến nhà thuê của C1 để mua ma túy. C1 dẫn K lên gác gỗ và bán cho K một gói nylon chứa ma túy đá, nhận của K 500.000 đồng. Đây là gói ma túy C1 đã phân ra trong số ma túy đá mua của P trước đó chưa bán hết. Sau khi mua ma túy K một mình đi đến C tìm nơi vắng người và sử dụng hết.

Vào khoảng 11 giờ ngày 03/10/2024, K sử dụng tài khoản Messenger tên “Nguyen kha nguyen” nhắn tin qua tài khoản tên “Chi Lan” của C1 hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy tổng hợp (hàng đá) thì C1 đồng ý bán và hẹn K khoảng 14 giờ cùng ngày gặp nhau tại nhà của C1 địa chỉ 6 Đường số G, Phường C, quận G để giao ma túy và nhận tiền. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, K đến gặp C1 để mua ma túy, C1 dẫn K lên gác lấy 01 gói nylon ma túy tổng hợp (hàng đá) đưa cho K và nhận của K số tiền 500.000 đồng. K nhận gói ma túy vừa mua của C1, cất giấu trong túi quần sau bên trái đang mặc rồi bắt xe ôm đi tìm nơi sử dụng. Khi K đi đến trạm xe buýt khu C2, Công viên G, Phường C, quận G thì bị Công an P1, quận G tuần tra phát hiện, bắt quả tang. Sau đó Công an P1, quận G phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận G kiểm tra địa chỉ 6 Đường số G, Phường C, quận G do C1 thuê phát hiện thu giữ: 05 gói ma túy của C1 đang cất giấu chưa kịp bán; nỏ thủy tinh C1 và T dùng để sử dụng ma túy.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Thị K và hình dấu Công an P1, quận G. Tại bản Kết luận giám định số 11794/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể được ký

hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4749 g, loại Methamphetamine.

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Thị Lan C1 và hình dấu Công an P1, quận G. Theo bản Kết luận giám định số 11792/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0777 g, loại Methamphetamine.

- 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 nỏ thủy tinh dính tinh thể không màu, bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Thị Lan C1 và hình dấu Công an P1, quận G. Theo bản Kết luận giám định số 11792/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO số sim 0939657594; 01 điện thoại di động hiệu Samsung số sim 0937236797, thu giữ của Nguyễn Thị Lan C1. Đây là các điện thoại C1 sử dụng để liên lạc mua, bán ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, thu giữ của Nguyễn Thị K. Đây là điện thoại K sử dụng liên lạc mua ma túy của C1.

- 01 xe máy Vision màu đỏ, biển số 59N1-81352, C1 sử dụng đi mua ma túy. Kết quả xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an quận G xác định chủ xe là anh Trần Bảo T1, sinh ngày 04/5/1970, HKTT: 4/10 Khu phố G, phường B, quận B, TP .. Qua làm việc, Trần Bảo T1 trình bày đã mua chiếc xe gắn máy này vào khoảng năm 2014 và đăng ký đứng tên chủ sở hữu, sử dụng làm phương tiện đi lại đến khoảng năm 2018 đã bán chiếc xe trên cho người đàn ông tên A (không rõ lai lịch). Bị can Nguyễn Thị Lan C1 khai nhận: Khoảng năm 2018, bạn trai của C1 tên Nguyễn Hữu Á (không rõ lai lịch) đã mua chiếc xe gắn máy Biển số 59N1-813.52 cho C1 sử dụng. Hiện C1 không biết Á làm gì, ở đâu.

- 01 hộp kim loại màu hồng, bị can Chi dùng cất giấu ma túy.

- 01 hộp kim loại màu xanh bên trong có chứa 05 gói nylon.

- 01 cân tiểu ly.

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKSQGV ngày 13/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lan C1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thị K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Bị cáo Nguyễn Thị Lan C1 khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo. Cụ thể, ngày 30/9/2024 bị cáo liên hệ đối tượng tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua của P nửa hộp 5 ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá 1.200.000 đồng, P hẹn

C1 tại khu vực Ngã tư B, quận T để giao ma túy cho C1. Sau khi nhận được ma túy, Nguyễn Thị Lan C1 đem về phòng trọ của C1 tại địa chỉ số F đường số G, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và phân chia ra thành 06 gói bao gồm 02 gói lớn Chi bán với giá 500.000 đồng/gói; 04 gói nhỏ C1 bán với giá 200.000 đồng/gói. Số ma túy còn dư sau khi phân chia, C1 bỏ vào nỏ thủy tinh gắn trong bình nhựa có ống hút để sử dụng dần. Khoảng 07 giờ ngày 03/10/2024, Trương Thị Thùy T là người giúp việc cho C1 tới, T thấy trên bàn có bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong có sẵn ma túy nên T xin C1 cho T cùng sử dụng và C1 đã đồng ý cho T sử dụng ma túy cùng. T sử dụng ma túy khoảng 15 phút rồi cùng C1 đi ra ngoài. Ngày 01/10/2024 và ngày 03/10/2024, bị cáo đã bán cho Nguyễn Thị K 02 lần ma túy với giá 500.000 đồng/gói/lần. Quá trình bán ma túy, bị cáo thu lợi 1.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị K khai nhận, bị cáo là người nghiện ma túy. Ngày 01/10/2024, bị cáo dùng tài khoản Messenger tên “Nguyen K nguyen” nhắn tin với Nguyễn Thị Lan C1 thông qua tài khoản “Chi Lan” để hỏi mua ma túy của C1. C1 đồng ý bán và hẹn bị cáo đến nhà thuê của C1 tại số F đường số G, Phường C, quận G để nhận ma túy. Tại nhà thuê của C1, bị cáo đã mua 1 gói ma túy với giá 500.000 đồng rồi ra Công viên G sử dụng hết. Ngày 03/10/2024, bị cáo tiếp tục đến nhà thuê của C1 để mua 1 gói ma túy với giá 500.000 đồng rồi ra Công viên G sử dụng, trên đường ra Công viên, bị cáo bị Công an P1 phát hiện và thu giữ số ma túy vừa mua của Nguyễn Thị Lan C1. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm của vụ án cho rằng:

Đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” do Nguyễn Thị Lan C1 và Nguyễn Thị K thực hiện. Nguyễn Thị Lan C1 đã 02 lần mua ma túy của đối tượng tên P (chưa rõ nhân thân lai lịch) về sử dụng và chia nhỏ để bán lại cho các con nghiện để kiếm lời, trong đó C1 đã bán ma túy cho Nguyễn Thị K 02 lần. Lần 01 vào ngày 01/10/2024, lần 02 ngày 03/10/2024. Đồng thời vào ngày 03/10/2024, C1 còn cung cấp ma túy để sẵn trong nỏ thủy tinh cho Trương Thị Thùy T sử dụng tại nơi ở của mình.

Nguyễn Thị K có hành vi tàng trữ 0,4749g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, bị bắt quả tang ngày 03/10/2024 tại trạm xe buýt khu C2, Công viên G, phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Lan C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hành vi của Nguyễn Thị K đủ yếu tố

cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên phải bị truy tố ra trước pháp luật.

Đối với đối tượng tên P bán ma túy cho C1, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch. Khi nào xác minh được làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trương Thị Thùy T, không biết việc C1 tàng trữ, mua bán ma túy. T được C1 cho sử dụng ma túy, không yêu cầu góp tiền và T cũng không góp tiền với C1 để sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với T đồng phạm với C1 về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao Trương Thị Thùy T cho Công an P1, quận G lập hồ sơ xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Lan C1 và Nguyễn Thị K như cáo trạng đã thể hiện. Sau khi nêu lên hậu quả do bị cáo gây nên, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan C1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Lan C1 phải chấp hành từ 09 năm đến 10 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan C1.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị K.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp còn đề nghị Tòa án xử lý vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng, các bị cáo Nguyễn Thị Lan C1, Nguyễn Thị K đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của nhân chứng, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

- Đối với Nguyễn Thị Lan C1: Với mục đích mua bán ma túy để kiếm lời, ngày 30/9/2024, Nguyễn Thị Lan C1 đã liên hệ với đối tượng tên P (chưa xác định được nhân thân lai lịch) để mua của P nửa hộp 5 ma túy đá với giá 1.200.000 đồng. Sau khi nhận ma túy từ P, Nguyễn Thị Lan C1 về chia làm 6 gói (04 gói nhỏ Chi bán với giá 200.000 đồng/gói; 02 gói lớn C1 bán với giá 500.000 đồng/gói). Số ma túy còn dư ra sau khi chia, C1 cho vào dụng cụ có sẵn trong phòng trọ để sử dụng. Khoảng 07 giờ ngày 03/10/2024, Trương Thị Thùy T là người giúp việc của C1 tới phòng trọ của C1 tại địa chỉ số F đường số G, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phòng trọ của C1, T thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đã xin C1 cho T sử dụng và C1 đồng ý. T sử dụng khoảng 15 phút rồi cùng C1 đi ra ngoài - Theo bản Kết luận giám định số 11792/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết; Căn cứ Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 03/10/2024 thể hiện Trương Thị Thùy T dương tính với ma túy.

Ngày 01/10/2024 và ngày 03/10/2024, Nguyễn Thị Lan C1 đã bán cho Nguyễn Thị K 02 lần ma túy đá với giá 500.000 đồng/gói/lần. Sau khi Nguyễn Thị K bị bắt giữ, Công an P1, quận G phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận G đã phát hiện và thu giữ 05 gói ma túy Chi chưa kịp bán - Theo bản Kết luận giám định số 11792/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0777 g, loại Methamphetamine.

- Đối với Nguyễn Thị K: Ngày 03/10/2024, tại trạm xe buýt khu C2 - Công viên G, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an P1, quận G kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị K có hành vi tàng trữ 01 gói nghi là ma túy. Nguyễn Thị K khai nhận mua ma túy của Nguyễn Thị Lan C1 02 lần vào ngày 01/10/2024 và ngày 03/10/2024 với giá 500.000 đồng/gói/lần để sử dụng - Tại bản Kết luận giám định số 11794/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã

nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4749 g, loại Methamphetamine

Với hành vi như đã nêu trên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lan C1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Nguyễn Thị K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, mua bán và sử dụng ma túy. Do ma túy là loại biệt dược độc hại có khả năng gây nghiện rất cao mà người sử dụng ma túy, dù chỉ một lần, cũng rất khó từ bỏ, cũng vì nguyên nhân làm giảm sút sức khỏe của đối tượng nghiện một cách nghiêm trọng, do đó Nhà nước quy định xử phạt rất nghiêm khắc bằng các chế tài được quy định tại Bộ luật hình sự. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng và chống ma túy, hạn chế và tiến tới loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo. Bản án xử các bị cáo phải có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành những công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng xét các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời các bị cáo trong vụ án đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có công việc làm ổn định nên miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Vật chứng vụ án:

1/ 01 gói niêm phong bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Thị K và hình dấu Công an P1, quận G, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định – là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

2/ 01 gói niêm phong bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Thị Lan C1 và hình dấu Công an P1, quận G, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định – là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

3/ 01 gói niêm phong bên trong có chứa nổ thủy tinh dính tinh thể không màu, bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Thị Lan C1 và hình dấu Công an P1, quận G, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định – là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

4/ 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 Điện thoại di động hiệu OPPO số sim 0939657594; Điện thoại di động hiệu sam sung số sim 0937236797 thu giữ của Nguyễn Thị Lan C1. C1 khai nhận 03 điện thoại này Chi dùng để liên lạc mua bán ma túy - Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

5/ Điện thoại di động hiệu Iphone 7 thu giữ của Nguyễn Thị K. K dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy - Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

6/ 01 xe máy Vision màu đỏ, biển số 59N1-813.52, C1 sử dụng đi mua ma túy. Kết quả xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an quận G xác định chủ xe là anh Trần Bảo T1, HKTT: 4/10 Khu phố G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua làm việc, Trần Bảo T1 trình bày đã mua chiếc xe gắn máy này vào khoảng năm 2014 và đăng ký đứng tên chủ sở hữu, sử dụng làm phương tiện đi lại đến khoảng năm 2018 đã bán chiếc xe trên cho người đàn ông tên Á (không rõ lai lịch). Bị can Nguyễn Thị Lan C1 khai nhận: Khoảng năm 2018, bạn trai của C1 tên Nguyễn Hữu Á (không rõ lai lịch) đã mua chiếc xe gắn máy biển số 59N1-813.52 cho C1 sử dụng. Hiện C1 không biết Á làm gì, ở đâu. Do không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Hữu Á nên cần đăng thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đối với xe mô tô trên để trả lại, sau 01 năm nếu không ai đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

7/ 01 hộp kim loại màu hồng; 01 hộp kim loại màu xanh bên trong có chứa 05 gói nylon thu giữ của Nguyễn Thị Lan C1 không còn giá trị sử dụng: Tịch thu tiêu hủy.

8/ 01 cân tiểu ly thu giữ của Nguyễn Thị Lan C1 – là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị L Chi thu lợi từ việc bán ma túy cho Nguyễn Thị K, cần buộc Nguyễn Thị Lan C1 nộp lại để sung vào quỹ Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên P bán ma túy cho C1, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch. Khi nào xác minh được làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Trương Thị Thùy T, không biết việc C1 tàng trữ, mua bán ma túy. T được C1 cho sử dụng ma túy, không yêu cầu góp tiền và T cũng không góp tiền với C1 để sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với T đồng phạm với C1 về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao Trương Thị Thùy T cho Công an P1, quận G lập hồ sơ xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lan C1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Thị K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan C1 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Lan C1 phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Lan C1.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị K.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Thị K và hình dấu Công an P1, quận G, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm phong bên trong có chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Thị Lan C1 và hình dấu Công an P1, quận G, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 gói niêm phong bên trong có chứa nỏ thủy tinh dính tinh thể không màu, bên ngoài có chữ kí ghi tên Nguyễn Thị Lan C1 và hình dấu Công an P1, quận G, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 hộp kim loại màu hồng.

+ 01 hộp kim loại màu xanh bên trong có chứa 05 gói nylon.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 Điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh.

+ 01 Điện thoại di động hiệu OPPO số sim 0939657594.

+ 01 Điện thoại di động hiệu sam sung số sim 0937236797.

+ 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 7.

+ 01 cân tiểu ly.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng thông tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trên báo chí, sau 01 năm kể từ ngày đăng báo, nếu chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp không đến nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 xe máy Vision màu đỏ, biển số 59N1-81352.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 101/PNK ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận G).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lan C1 nộp lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để sung vào quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thị Lan C1, Nguyễn Thị K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Lan C1, Nguyễn Thị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Công an TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKS quận Gò Vấp;
- Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã đóng dấu và ký tên)

Nguyễn Mạnh Hùng